

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI**



RƯỢU HÀ NỘI®

**TÀI LIỆU PHỤC VỤ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

Hà Nội, Tháng 4/2022

TÀI LIỆU

PHỤC VỤ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TT	NỘI DUNG
1	Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022
3	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022
4	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 (tóm tắt)
5	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
6	Chế độ lương và thù lao năm 2022: HĐQT, BKS, Thư ký của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội (quyết toán năm 2021, dự kiến năm 2022)
7	Đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
8	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022 xin báo cáo ĐHCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự bằng Thẻ biểu quyết hoặc bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

- Mỗi cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết, 01 phiếu biểu quyết. Trên phiếu biểu quyết ghi rõ họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Cổ đông đó. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có dấu treo của HALICO, không tẩy xóa, cạo sửa, phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện. Cổ đông không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, đánh dấu "X" bằng bút mực chọn một trong ba ô biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

a. Phương thức nộp "Phiếu biểu quyết": mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ô ý kiến: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu "X" vào ô mình chọn. Phương thức này để thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

b. Phương thức giơ "Thẻ biểu quyết": Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung khác với nội dung nêu tại điểm a nêu trên.

- Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết:

3.1. Cứ 01 (một) quyền biểu quyết tương đương với 01 (một) phiếu biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/3/2022), tổng số cổ phần của Công ty là: 20.000.000 (Hai mươi triệu) cổ phần, tương đương 20.000.000 (Hai mươi triệu) phiếu biểu quyết.

3.2. Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 3 và khoản 5, Điều 40 Điều lệ Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Trường hợp không đủ thời gian trả lời hết thắc mắc của cổ đông tại Đại hội, Đoàn Chủ tịch sẽ tiếp tục gửi ý kiến trả lời bằng văn bản tới cổ đông trong thời gian sớm nhất.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:

1. Điều khiển Đại hội theo nội dung chương trình và các thể lệ, quy chế được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy biểu quyết vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về những vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

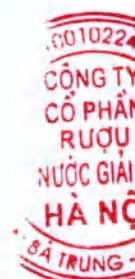
1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

2. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký;

3. Xem xét và báo cáo Đại hội: Những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

VI. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.



Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội. Ban tổ chức Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

ĐHĐCĐTN 2022

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Phạm Trung Kiên



Số: 133/HALICO

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

V/v: Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021
và kế hoạch SXKD năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ban Giám đốc Công ty CP Rượu và NGK Hà Nội ("HALICO") xin được báo cáo tổng kết thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 với một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Phần số liệu:

Số liệu các chỉ tiêu chính thực hiện như phụ lục đính kèm công văn này.

2. Tổng kết tình hình hoạt động năm 2021:

Trong năm 2021 HALICO tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn đã tiếp diễn từ năm trước: Tác động kép của Luật phòng chống tác hại của bia rượu số 44/2019/QH14 ngày 14/6/2019, Nghị định 100/NĐ-CP/2019 ngày 31/12/2019 của Chính phủ qui định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt cùng đại dịch Covid-19 tái bùng phát trên diện rộng.

Người lao động của Công ty bị mắc Covid-19 phải điều trị tập trung, người lao động F1, F2 cũng phải cách ly, hoạt động SXKD của Công ty bị gián đoạn. Bên cạnh đó suốt thời gian từ tháng 6/2021 đến 21/9/2021 Thành phố Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bắc Ninh, Cần Thơ và nhiều khu vực khác liên tục phải giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ dẫn tới nhà máy phải sản xuất trong điều kiện khó khăn hạn chế, nhân viên kinh doanh không triển khai bán hàng được.

Trong điều kiện khó khăn, HALICO đã có nhiều nỗ lực, cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu SXKD với các kết quả như sau:

- Tình hình sản xuất: Sản lượng sản xuất năm 2021 đạt 973 nghìn lít cồn; 2,313 triệu lít rượu các loại, đạt 98% so với kế hoạch năm và bằng 149,5% so với thực hiện năm 2020.

- Sản lượng rượu tiêu thụ: 2,459 triệu lít đạt 98% so với kế hoạch năm và bằng 108% so với thực hiện năm 2020.

- Doanh thu thuần (tách thuế TTĐB): 102,05 tỷ đồng đạt 89% so với kế hoạch năm và bằng 98,8% so với thực hiện năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế: -26,35 tỷ đồng, giảm lỗ so với chỉ tiêu kế hoạch năm -30,17 tỷ đồng, giảm so với thực hiện năm 2020 là -30,97 tỷ đồng.

3. Kế hoạch SXKD năm 2022:

Năm 2022, HALICO tiếp tục gặp phải những khó khăn sau đây:

- Nhà nước tiếp tục kiểm soát chặt chẽ, hạn chế tiêu thụ rượu bia, dự kiến tiếp tục tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt lên 75%.

- Công ty vẫn phải đối mặt với việc cạnh tranh không công bằng với các sản phẩm rượu tư nhân trốn lậu thuế cùng với rượu dân tự nấu không đảm bảo chất lượng.

- Tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng cũng như phát sinh nhiều chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Sau 2 năm ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid 19, sức tiêu dùng sản phẩm rượu sụt giảm mạnh trên cả kênh tiêu thụ trực tiếp và kênh tiêu thụ gián tiếp.

- Giá các nguyên vật liệu chính phụ như chai, nút, nhãn, thùng carton, gạo... cùng cước phí vận chuyển đều tăng mạnh từ 10% đến trên 20% ảnh hưởng lớn đến giá thành sản xuất.

- Thu nhập người lao động thấp, việc làm không ổn định nên một số lao động, đặc biệt là lao động tạo nhà máy đã và tiếp tục nghỉ việc, gây thiếu hụt lao động khi sản xuất cao điểm.

Trên cơ sở cân đối các nguồn lực và diễn biến thực tế của thị trường, Ban Giám đốc đề xuất kế hoạch SXKD

- Sản lượng SX: sản xuất 1 triệu lít cồn và 2,25 triệu lít rượu các loại, bằng 97% so với thực hiện năm 2021.

- Sản lượng tiêu thụ: 2,713 triệu lít rượu các loại, bằng 110% so với thực hiện năm 2021.

- Doanh thu thuần (tách thuế TTĐB): 113,56 tỷ đồng, bằng 111% so với thực hiện năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế: - 24,77 tỷ đồng

Ban điều hành HALICO xây dựng kế hoạch hành động chính để thực hiện KHSXKD năm 2022 như dưới đây:

- Bố trí nhân lực linh hoạt, thực hiện sản xuất phù hợp với tình hình diễn biến của dịch bệnh, đáp ứng tối đa với kế hoạch tiêu thụ và đảm bảo lượng thành phẩm tồn kho tối thiểu.

- Thực hiện các giải pháp chính liên quan đến công tác bán hàng như:

+ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức khối kinh doanh để có chiến lược, chính sách triển khai công tác bán hàng hiệu quả, tăng thị phần và doanh thu bán hàng.

+ Rà soát, đánh giá lại mạng lưới nhà phân phối và đội ngũ nhân viên bán hàng.

+ Chăm sóc, phát triển kênh bán hàng siêu thị: từ Công ty bán hàng trực tiếp và các nhà phân phối bán cho kênh siêu thị.

+ Tăng cường kiểm soát việc thực hiện các chính sách bán hàng.

+ Phát triển bán hàng qua kênh thương mại điện tử.



+ Khôi phục và tìm kiếm các thị trường xuất khẩu mới, tập trung vào thị trường Châu Á và Châu Âu.

+ Tiếp tục tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho sản phẩm cồn 96% Vol, 70% Vol và dung dịch sát khuẩn tay HaliClean.

- Đối với phát triển sản phẩm mới: từ năm 2021 cho đến những tháng đầu năm 2022, HALICO đã phát triển dòng grượu Mơ 14,5% (từ quả mơ tươi) và rượu Monet 14,5% (dòng rượu Soju); hai dòng sản phẩm này được HALICO thử nghiệm ở quy mô nhỏ và có những phản hồi tích cực từ thị trường. Dự kiến hết tháng 9/2022 HALICO sẽ kết thúc đợt thử nghiệm thương mại ở quy mô nhỏ đối với 02 sản phẩm này. Trong thời gian tới HALICO tiếp tục nghiên cứu và đưa ra thị trường dòng rượu nhẹ độ để phục vụ công tác quảng bá và đa dạng hoá sản phẩm.

- Tập trung rà soát tiết giảm các chi phí không cần thiết để tập trung nguồn lực cho công tác bán hàng, quảng bá thương hiệu.

- Triển khai phối hợp với đối tác Diageo chuẩn bị cho việc gia công các sản phẩm phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD, KTT;
- Trường BKS;
- Ban KHCU, HCNS, TCKT;
- Lưu.



Trần Hậu Cường



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
(Kèm theo Công văn số 433/HALICO ngày 29/3/2022)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ TH 2021 so với KH năm	Tỷ lệ KH 2022 so với TH 2021	
						%	+/-	%
	A	B	1	2	3	4=2/1	5=3-2	6=3/2
1	Doanh thu bán hàng và CCDV (bao gồm thuế TTDB)	Tỷ đồng	198.45	177.32	200.53	89.4%	23.21	113.1%
2	Doanh thu bán hàng và CCDV (không bao gồm thuế TTDB)	Tỷ đồng	127.34	112.44	126.30	88.3%	13.86	112.3%
	<i>Trong đó:</i>							
2.1	Tiêu thụ rượu trong nước	"	109.39	99.83	114.20	91.3%	14.37	114.4%
2.2	Rượu mang thương hiệu Halico xuất khẩu	"	3.23	5.19	4.94	160.5%	-0.25	95.2%
2.3	Cồn	"	8.40	1.33	0.72	15.8%	-0.61	54.1%
2.4	Doanh thu khác	"	1.32	1.58	1.31	119.7%	-0.27	83.1%
2.5	Doanh thu cung cấp dịch vụ		4.99	4.51	5.13	90.4%	0.61	113.6%
3	Các khoản giảm trừ doanh thu	Tỷ đồng	12.72	10.39	12.91	81.7%	2.52	124.3%
3.1	Hàng bán bị trả lại	"	-	0.001				
3.2	Chiết khấu TM	"	12.72	10.39	12.74	81.7%	2.52	124.3%
4	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV (=2-3)	"	114.62	102.05	113.56	89.0%	11.34	111.1%
5	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	94.70	85.77	90.35	90.6%	4.59	105.3%
	<i>Trong đó</i>							
	Giá vốn rượu Halico	"	70.04	60.30	74.15	86.1%	13.85	123.0%
0	Giá vốn Cồn	"	6.98	0.56	0.47	8.1%	-0.10	82.9%
	Chi phí sản xuất chung cố định ghi nhận vào giá vốn hàng bán	"	17.33	24.40	15.39	140.8%	-9.01	63.1%
	Giá vốn khác	"	0.35	0.51	0.34	145.9%	-0.16	67.7%
6	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV (=4-5)	Tỷ đồng	19.92	16.28	23.21	81.7%	6.75	141.5%
7	Doanh thu hoạt động tài chính		4.27	4.96	4.95	116.2%	-0.01	99.8%
8	Chi phí tài chính	"	0.08	0.03	0.05	41.5%	0.02	150.4%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	"	0.08	0.01	0.05	8.5%	0.04	732.0%
9	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	34.82	27.55	32.82	79.1%	5.50	120.0%
10	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	19.46	20.01	20.15	102.8%	0.14	100.7%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD (=6+7-8-9-10)	Tỷ đồng	-30.17	-26.35	-24.87	87.3%	1.08	95.9%
12	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0	0.24	0.30	#DIV/0!	0.06	127.4%
13	Chi phí khác	"	0.02	0.15	0.20	751.1%	0.05	133.1%
14	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-0.02	0.09	-0.10	-426.7%	0.01	117.2%
15	Lợi nhuận trước thuế (=11+14)	"	-30.19	-26.26	-24.77	87.0%	1.10	95.8%
16	Sản lượng sản xuất							
16.1	Cồn	1000 lít	1,000	973	1,000	97.3%	26.68	102.7%
16.2	Rượu mang thương hiệu Halico	"	2,323	2,313	2,249	99.6%	-64.80	97.2%
16.3	Cồn 70%V đóng can	"	0	11	13			
17	Sản lượng tiêu thụ chủ yếu							
17.1	Tiêu thụ rượu	1000 lít	2,564	2,459	2,713	95.9%	254.00	110.3%
	Tiêu thụ rượu trong nước	"	2,515	2,389	2,626	95.0%	237.10	109.9%

1022
NG T
PH
RƯỢ
CỐC G
HÀ N
TRUNG

	Rượu mạng thương hiệu Halico xuất khẩu	"	49	71	87	145.2%	16.91	124.0%
17.2	Cồn	"	200	75		37.4%	-74.73	0.0%
18	Tổng nộp ngân sách	Tỷ đồng	95.47	89.90	95.65	94.2%	-89.90	0.0%
	Thuế VAT	"	19.52	14.36	16.51	73.5%	-14.36	0.0%
*	Trong đó thuế TTDB	"	71.11	70.25	74.30	98.8%	-70.25	0.0%
	Thuế TNCN	"		0.06	-		-0.06	0.0%
	Thuế đất	"	4.40	4.82	4.40	109.5%	-4.82	0.0%
	Thuế nhập khẩu	"	0.23	0.22	0.23	95.0%	-0.22	0.0%
	Thuế tài nguyên	"	0.20	0.18	0.20	87.7%	-0.18	0.0%
	Thuế môn bài	"	0.01	0.01	0.01	93.3%	-0.01	0.0%
	Thuế khác	"					0.00	
19	Quỹ lương	Tỷ đồng	21.01	19.41	20.61		0.00	
19.1	- Tiền lương CBCNV	"	20.01	18.52	19.53	92.5%	1.01	105.5%
19.2	- Tiền lương BDH & BKS	"	1.00	0.89	1.08	89.0%	0.18	120.4%
20	Lao động bình quân	Người	214	206	209	96.4%	3.00	101.5%
20.1	- CBCNV	"	210	202	205	96.3%	3.00	101.5%
20.2	- BDH & BKS	"	4	4	4	100.0%	0.00	100.0%
21	Tiền lương bình quân/tháng							
21.1	- CBCNV	Tr/Ng/Th	7.95	7.56	7.94	95.1%	0.38	105.0%
21.2	- BDH & BKS	"	20.91			0.00	0.00	



Số: 07/BC - HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty ban hành kèm theo Quyết định số: 1837/QĐ-HĐQT ngày 19/12/2014,

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số: 04/NQ-HALICO-HĐQT ngày 24/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả sản xuất kinh doanh và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021, định hướng hoạt động năm 2022 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021:

+ Tình hình kinh tế khó khăn, sự cạnh tranh trên thị trường rượu ngày càng gay gắt, quyết liệt làm giảm sút nghiêm trọng doanh số sản phẩm rượu Vodka Hà Nội.

+ HALICO là Doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh lành mạnh, tuân thủ các chế độ, chính sách nên việc truyền thông các sản phẩm uy tín, chất lượng đến với Người tiêu dùng chưa phát huy được hiệu quả do tính chất đặc thù của ngành hàng hạn chế tiêu dùng.

+ Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt tăng theo lộ trình và từ đầu năm 2018 cho đến thời điểm hiện tại, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với rượu trên 20% độ lên tới mức 65%.

+ Từ đầu năm 2020, các doanh nghiệp trong ngành bia rượu đối mặt với tác động kép, cụ thể là hạn chế uống rượu bia theo các quy định liên quan tới Luật phòng, chống tác hại của rượu bia số 44/2019/QH14 ngày 14/6/2019, Nghị định số 100/NĐ-CP/2019 ngày 31/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt có hiệu lực; đồng thời chịu tác động mạnh của đại



dịch Covid-19 kéo dài cho đến thời điểm hiện tại.

+ Chi phí khấu hao lớn do Nhà máy Yên Phong - Bắc Ninh chưa phát huy được hết công suất nên giá vốn sản phẩm chưa đủ sức cạnh tranh dẫn đến ảnh hưởng tới việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận.

- Đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty không được như mong đợi:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH 2021 so với KH năm	Tỷ lệ TH 2021 so với TH 2020
						%	%
	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
1	Doanh thu bán hàng và CCDV (bao gồm thuế TTDB)	Tỷ đồng	176,62	198,45	177,32	89,4%	100,39%
2	Doanh thu bán hàng và CCDV (không bao gồm thuế TTDB)	Tỷ đồng	114,45	127,34	112,44	88,3%	98,24%
	<i>Trong đó:</i>						
2.1	Tiêu thụ rượu trong nước	"	95,64	109,39	99,83	91,3%	104,38%
2.2	Rượu mang thương hiệu Halico xuất khẩu	"	2,95	3,23	5,19	160,5%	175,81%
	Cồn	"	9,87	8,40	1,33	15,8%	13,47%
2.3	Doanh thu khác	"	2,11	1,32	1,58	119,7%	74,74%
2.4	Doanh thu cung cấp DV		3,87	4,99	4,51	90,4%	116,53%
3	Các khoản giảm trừ doanh thu	Tỷ đồng	11,16	12,72	10,39	81,7%	93,07%
3.1	Hàng bán bị trả lại	"		-	0,001		
3.2	Chiết khấu TM	"	11,16	12,72	10,39	81,7%	93,06%
4	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV (=2-3)	"	103,29	114,62	102,05	89,0%	98,80%
5	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	89,07	94,70	85,77	90,6%	96,30%
	<i>Trong đó</i>						
	Giá vốn rượu Halico	"	54,12	70,04	60,30	86,1%	111,42%
	Giá vốn Cồn	"	7,27	6,98	0,56	8,1%	7,75%

	Chi phí sản xuất chung cố định ghi nhận vào giá vốn hàng bán	"	26,37	17,33	24,40	140,8%	92,54%
	Giá vốn khác	"	1,32	0,35	0,51	145,9%	38,56%
6	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV (=4-5)	Tỷ đồng	14,22	19,92	16,28	81,7%	114,51%
7	Doanh thu hoạt động tài chính		5,46	4,27	4,96	116%	90,87%
8	Chi phí tài chính	"	0,02	0,08	0,03		
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	"	0,01	0,08	0,01	8,5%	59,81%
9	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	29,52	34,82	27,55	79,1%	93,33%
10	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	21,11	19,46	20,01	102,8%	94,76%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD (=6+7-8-9-10)	Tỷ đồng	-30,97	-30,17	-26,35	87,3%	85,08%
12	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,10	-	0,24		228,86%
13	Chi phí khác	"	0,08	0,02	0,15		177,28%
14	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0,02	-0,02	0,09		469,16%
15	Lợi nhuận trước thuế (=11+14)	"	-30,95	-30,19	-26,26	87,0%	84,85%
16	Sản lượng sản xuất	1000 lít					
16.1	Cồn	"		1.000			
16.2	Rượu mang thương hiệu Halico	"	1.547	2.323	2.313	99,6%	149,51%
17	Sản lượng tiêu thụ chủ yếu	1000 lít	2.275	2.564	2.459	95,9%	108,07%
17.1	Rượu mang thương hiệu Halico tiêu thụ trong nước	"	2.231	2.515	2.389	95,0%	107,05%
17.2	Rượu mang thương hiệu Halico xuất khẩu	"	44	49	71	145,2%	159,21%
17.3	Cồn		267	200	75	37,4%	27,99%
18	Tổng nộp ngân sách	Tỷ đồng	83,64	95,47	89,90	94,2%	107,48%
19	Quỹ lương	Tỷ đồng	18,329	21,013	19,412	92,4%	105,91%
19.1	- Tiền lương CBCNV	"	17,635	20,010	18,519	92,5%	105,01%
	<i>Trong đó:</i>						
	- Tiền lương khối Giám tiếp		3,135	3,775	3,359	89,0%	107,16%

	- Tiền lương khối Nhà máy+kho		5,886	7,346	6,543	89,1%	111,17%
	- Tiền lương khối Kinh Doanh+Chi nhánh		8,615	8,889	8,616	96,9%	100,02%
19.2	- Tiền lương BDH & BKS	"	0,694	1,004	0,893	89,0%	128,77%
20	Lao động bình quân	Người	232	214	206	96,2%	88,72%
20.1	- CBCNV	"	229	210	202	96,3%	88,28%
	<i>Trong đó:</i>						
	- Gián tiếp		31	28	27	96,4%	87,10%
	- Nhà máy+kho		74	68	63	92,5%	85,02%
	- khối Kinh Doanh+Chi nhánh		124	114	112	98,5%	90,52%
20.2	- BDH & BKS	"	3	4	4	91,7%	122,22%
21	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	Tr/Ng/Th	8,624	11,136	10,441	93,8%	121,07%

*** Về hoạt động sản xuất năm 2021:**

Đại dịch Covid-19 tái bùng phát trên diện rộng nên hoạt động sản xuất của Công ty bị gián đoạn, Nhà máy phải sản xuất trong điều kiện khó khăn hạn chế.

*** Về hoạt động bán hàng năm 2021:**

Hoạt động bán hàng bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Theo đó, từ tháng 6/2021 đến 21/9/2021, một số thành phố lớn liên tục phải giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ dẫn tới không triển khai được hoạt động bán hàng trong khoảng thời gian trên. Tuy gặp nhiều khó khăn, CBCNV Công ty vẫn cố gắng nỗ lực để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

b. Về hoạt động đầu tư:

Hiện tại, HALICO không triển khai dự án đầu tư nào.

c. Công tác tổ chức, bộ máy:

- Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty tại Thành phố Đà Nẵng và thành lập Văn phòng đại diện của Công ty tại Đà Nẵng.

- Công ty vẫn đang tiếp tục tiến hành các thủ tục sáp nhập Công ty TNHH MTV Thương mại Rượu Hà Nội vào Công ty mẹ.

d. Nhân sự Ban Điều hành:

Trong năm 2021, thực hiện Nghị quyết HĐQT, Công ty đã bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc để hỗ trợ Giám đốc Công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD.

1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết, quyết định và chủ trương của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, bám sát kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông và cuộc họp HĐQT để chỉ đạo, điều hành công việc, báo cáo kết quả thực hiện và xin ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ban Giám đốc tổ chức họp để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ HĐQT giao.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:

- Trong quá trình hoạt động năm 2021, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ nguyên tắc tập thể lãnh đạo, các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông, trước pháp luật theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ Công ty quy định.

- Hội đồng quản trị luôn tôn trọng mối quan hệ với Ban Giám đốc, đội ngũ cán bộ chủ chốt, quản lý của HALICO, với các tổ chức chính trị, đoàn thể và cổ đông. Đồng thời, luôn tạo điều kiện trong phạm vi cho phép để mọi hoạt động hướng đến kết quả tốt cho Công ty.

- Hội đồng quản trị đã làm tốt nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin, thực hiện quản trị Công ty theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty, cổ đông và xã hội.

2.1. Các cuộc họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2021:

- Hội đồng quản trị đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 29/4/2021:

+ Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

+ Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

+ Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

+ Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

+ Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2021:

- Tổng doanh thu (bao gồm thuế TTĐB): 198,45 tỷ đồng
- Doanh thu thuần về hàng hoá và cung cấp dịch vụ: 114,62 tỷ đồng.
- Sản lượng sản xuất: 2,323 triệu lít rượu và 1 triệu lít cồn.
- Sản lượng tiêu thụ: 2,764 triệu lít (trong đó có 200 nghìn lít cồn).
- Lợi nhuận trước thuế: - 30,19 tỷ đồng.
- Quỹ lương (không tính Ban điều hành): 20,01 tỷ đồng.
- Lao động bình quân (không tính Ban điều hành): 210 người.

+ Thông qua chế độ lương và thù lao năm 2021: HĐQT, BKS, Thư ký của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội (quyết toán năm 2020, dự kiến năm 2021).

+ Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2021.

+ Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 và bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:

1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 đối với các Ông, Bà sau:

1.1. Hội đồng quản trị:

- Ông Phạm Trung Kiên
- Ông Trần Văn Trung
- Ông Trần Hậu Cường
- Ông Trần Bảo Minh
- Ông Yann Cameli

1.2. Ban Kiểm soát:

- Bà Phạm Thị Lan Anh
- Ông Trần Đức Giang
- Ông Jos Duursema

2. Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:

- Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên
- Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát: 03 thành viên.

3. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:

- Hội đồng quản trị:

- Ông Phạm Trung Kiên
- Ông Trần Văn Trung
- Ông Trần Hậu Cường
- Ông Nguyễn Anh Thi
- Ông Jos Duursema

- Ban Kiểm soát:

- Ông Trần Đức Giang
- Ông Hà Triệu Cường
- Bà Phạm Thị Lan Anh

+ Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2020.

+ Thông qua việc sửa đổi Quy chế quản trị Công ty.

+ Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

+ Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT đã tiến

hành các cuộc họp để triển khai các hoạt động của HĐQT, theo Điều lệ của Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các luật hiện hành, các quy định của Nhà nước.

+ Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 9 phiên họp thường kỳ và bất thường (thông qua việc xin ý kiến bằng văn bản) để quyết định một số vấn đề cấp bách, các công việc đột xuất.

- Các cuộc họp của HĐQT tập trung vào các vấn đề về chủ trương, định hướng phát triển và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh; các quyết định đối với công tác tổ chức, cán bộ trong Công ty; quyết định và chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên; triển khai chấp hành các quyết định, định hướng của Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Hà Nội. Các vấn đề đưa ra cuộc họp đều được các thành viên Hội đồng quản trị thảo luận và thống nhất nội dung. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Nghị quyết của HĐQT được triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ tại Công ty.

- Về công tác tổ chức: Công ty đã tiến hành rà soát lại hoạt động của Chi nhánh Công ty tại Thành phố Đà Nẵng để đảm bảo hiệu quả.

- Về công tác cán bộ: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện việc bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Về văn bản quản lý: Hội đồng quản trị đã rà soát phục vụ việc ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.2. Kết quả giám sát và hỗ trợ của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành:

- Hội đồng quản trị thực hiện tốt chức năng giám sát, luôn sâu sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; hỗ trợ Ban Điều hành thực hiện chức năng quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động quản lý, chỉ đạo sản xuất kinh doanh và tổ chức thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, thông qua hoạt động chỉ đạo và báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm của Ban Giám đốc Công ty.

- Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT được triển khai hiệu quả, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh quá trình thực hiện, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và yêu cầu của HĐQT.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ:

- Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.
- Ban Giám đốc tổ chức thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý Công ty từng bước đạt hiệu quả.
- Ban Giám đốc thực hiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và xin ý kiến của HĐQT, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.
- Các cán bộ quản lý của Công ty thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công và theo Điều lệ của Công ty, có ý thức trách nhiệm, gương mẫu trong công tác; tham mưu cho Ban Giám đốc về lĩnh vực được phân công, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty thực hiện nhiệm vụ được phân công trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, xây dựng tập thể thống nhất để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:

Năm 2022, các doanh nghiệp trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp sản xuất rượu do:

+ Ảnh hưởng của Luật phòng, chống tác hại của rượu bia số 44/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Nghị định số 100/NĐ-CP/2019 ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020.

- Nhà nước tiếp tục kiểm soát chặt chẽ, hạn chế tiêu thụ rượu bia, dự kiến tiếp tục tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt lên 75%.

- Tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng cũng như phát sinh nhiều chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Do vậy, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty cần tập trung trí tuệ, tăng cường công tác quản lý, điều hành, xây dựng các biện pháp chỉ đạo kịp thời, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.

1. Công tác quản trị:

- Hội đồng quản trị nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm pháp luật và Điều lệ Công ty; xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị Công ty; triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT, đảm bảo sản lượng rượu tiêu thụ, tổng doanh thu, nộp ngân sách Nhà nước, việc làm và đời sống của người lao động.

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty nâng cao năng lực

quản trị, quản lý, chỉ đạo, điều hành Công ty; kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, với các chỉ tiêu chính:

- Sản lượng sản xuất: Sản xuất 1 triệu lít cồn và 2,25 triệu lít rượu các loại.
- Sản lượng tiêu thụ: 2,713 triệu lít rượu các loại.
- Doanh thu thuần (*tách thuế TTĐB*): 113,56 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: - 24,77 tỷ đồng

3. Công tác đầu tư:

Triển khai phối hợp với đối tác Diageo chuẩn bị cho việc gia công các sản phẩm phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu. DIAGEO sẽ hỗ trợ HALICO trong việc tiếp quản và xây dựng/quản trị hệ thống phân phối toàn quốc, xây dựng thương hiệu cho toàn bộ các sản phẩm thuộc HALICO.

4. Về nhân sự:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý cấp cao; nâng cao năng lực quản lý, điều hành, ý thức trách nhiệm của cán bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Tiếp tục rà soát, định biên lại lao động để đảm bảo tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của doanh nghiệp.
- Áp dụng quy chế khoán lương, chi trả lương theo các khối.
- Thực hiện công tác tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty. Xây dựng đội ngũ cán bộ Công ty có trình độ, năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành, có kinh nghiệm và am hiểu quá trình sản xuất, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

KẾT LUẬN

Trong năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng HĐQT đã xây dựng chủ trương, định hướng và biện pháp đúng đắn, giám sát việc thực hiện một cách sát sao, chỉ đạo kịp thời, Công ty đã cố gắng hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT đề ra, đảm bảo thu nhập của người lao động.

Trong năm 2022, sự cạnh tranh của các hãng rượu trong và ngoài nước còn gay gắt, đòi hỏi HĐQT và Ban Điều hành Công ty tăng cường khối đoàn kết thống nhất nội bộ, phát huy sức mạnh và năng lực của đội ngũ cán bộ, công nhân viên trong Công ty, tiếp tục xây dựng những chủ trương, định hướng đúng đắn, kịp thời, bám sát mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo, điều hành Công ty thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022,
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu Văn thư, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỔNG C. TY CP BIA RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 CÔNG TY CP RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:

132

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021 như sau:

I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1/ Về nhân sự Ban kiểm soát:

- Bà Phạm Thị Lan Anh – Trưởng Ban
- Ông Trần Đức Giang – Kiểm soát viên
- Ông Hà Triệu Cường – Kiểm soát viên từ ngày 29 tháng 4 năm 2021
- Ông Jos Duursema – Kiểm soát viên đến ngày 29 tháng 4 năm 2021

2/ Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021 hoạt động của Ban kiểm soát bị hạn chế và gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh phức tạp; Công ty có thời gian hoạt động thấp điểm dài và người lao động phải nghỉ luân phiên; nhân sự trong Ban kiểm soát làm việc tại các khu vực khác nhau. Tuy vậy, Ban kiểm soát đã cố gắng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Đánh giá, đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát và đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp trong lịch làm việc của Ban điều hành khi cần thiết.
- Thực hiện chế độ trao đổi thường xuyên trong Ban kiểm soát; tiến hành họp Ban kiểm soát theo quy định.

II/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2021.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội nhất trí với số liệu được trình bày trong Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 được lập bởi Ban Giám đốc và đã được Công ty TNHH PWC Việt Nam Chi nhánh tại Hà Nội thực hiện kiểm toán. Các số liệu tài chính tóm tắt như sau:

Đvt: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính năm 2021
	<u>Bảng cân đối kế toán</u>	
	Tổng tài sản	360.723.540.611
A	Tài sản ngắn hạn	202.351.097.191
I	Tiền, các khoản tương đương tiền	8.165.102.741
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	109.300.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	19.476.828.567
IV	Hàng tồn kho	64.118.077.489
V	Tài sản ngắn hạn khác	1.291.088.394
B	Tài sản dài hạn	158.372.443.420
I	Tài sản cố định	125.896.469.020
	Trong đó: TSCĐ Vô hình:	13.054.069.180
II	Bất động sản đầu tư	0
III	Tài sản dở dang dài hạn	0
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	0
V	Tài sản dài hạn khác	32.475.974.400
	Tổng nguồn vốn	360.723.540.611
A	Nợ phải trả	18.105.853.539
I	Nợ ngắn hạn	18.062.053.539
II	Nợ dài hạn	43.800.000
B	Vốn chủ sở hữu	342.617.687.072
I	Vốn chủ sở hữu	342.617.687.072
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0
	<u>Kết quả kinh doanh</u>	
1	Doanh thu thuần bán hàng & CCDV	102.052.124.523
2	Giá vốn hàng bán	85.767.713.763
3	Lợi nhuận gộp	16.284.410.760
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4.959.794.377
5	Chi phí tài chính	33.234.921
6	Chi phí bán hàng	27.553.733.895
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.006.545.327
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-26.349.309.006
9	Thu nhập khác	235.567.467
10	Chi phí khác	150.220.002

11	Lợi nhuận/lỗ khác	85.347.465
12	Tổng lãi/lỗ KT trước thuế	-26.263.961.541
13	Lãi/lỗ sau thuế	-26.263.961.541

Kết quả kinh doanh và một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 102,052 tỷ đồng, bằng 89,03% kế hoạch năm, bằng 98,8% so với cùng kỳ năm 2020.
- Tổng lỗ trước thuế và sau thuế đạt (26,263) tỷ đồng, bằng 86,99% kế hoạch năm, bằng 84% so với cùng kỳ năm 2020.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt - 13,1%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu đạt - 7,6%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản đạt - 7,2 %
- Tỷ suất lợi nhuận thuần/ Doanh thu đạt - 25,8%
- Hệ số bảo toàn vốn: 0,92 lần
- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 0,05 lần
- Hệ số khả năng thanh toán (Tổng tài sản/ nợ phải trả): 19,9 lần
- Hệ số vòng quay hàng tồn kho đạt 3,18 lần
- Thu nhập/ cổ phần đạt - 1.313 đồng

Các chỉ tiêu trên cho thấy tình hình tài chính của Công ty tiếp tục giảm sút, khả năng sinh lời chưa được đảm bảo, vốn tại Công ty chưa được bảo toàn. Tuy nhiên, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và khả năng thanh toán đều đảm bảo.

III/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC.

1/ Về nhân sự Hội đồng quản trị Công ty:

- Ông Phạm Trung Kiên – Chủ tịch.
- Ông Trần Văn Trung - Thành viên
- Ông Trần Hậu Cường – Thành viên.
- Ông Nguyễn Anh Thi – Thành viên từ ngày 29 tháng 4 năm 2021
- Ông Jos Duursema – Thành viên từ ngày 29 tháng 4 năm 2021
- Ông Trần Bảo Minh – Thành viên đến ngày 29 tháng 4 năm 2021
- Ông Yann Cameli – Thành viên đến ngày 29 tháng 4 năm 2021

2/ Về nhân sự Ban Giám đốc Công ty:

- Ông Trần Hậu Cường - Giám đốc.
- Ông Tống Nguyên Long – Phó Giám đốc từ ngày 27 tháng 4 năm 2021

3/ Về hoạt động của Hội đồng quản trị và Giám đốc:

- Hội đồng quản trị và Giám đốc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.
- Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ để trao đổi, phân tích, đi đến quyết định thống nhất trong các thành viên. Ngoài các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên để chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Hội đồng quản trị và Giám đốc đã tích cực thực hiện những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV/ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Giám đốc tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ.
- Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp trong lịch làm việc của Ban điều hành khi cần thiết. Ban kiểm soát đã trao đổi cùng Hội đồng quản trị và Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đảm bảo lợi ích của Công ty.
- Hiện nay tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là 20.000.000 cổ phần. Cơ cấu cổ đông của HALICO như sau:

Cổ đông	Tổng số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Cổ đông HABECO	10.858.041	54,29%
Cổ đông DIAGEO	9.113.513	45,57%
Cổ đông khác	28.446	0,14%
Tổng cộng	20.000.000	100,0%

V/ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1/ Đối với công tác quản trị:

- Xem xét dấu hiệu mất an toàn tài chính của Công ty: 07 năm liên tiếp có kết quả kinh doanh lỗ; lỗ lũy kế trên Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán đạt (470,87) tỷ đồng, tương ứng với 235,4% so với vốn đầu tư của chủ sở hữu là 200 tỷ đồng.
- Thận trọng xem xét việc bán cồn tinh chế ở trong nước.
- Rà soát các Quy chế quản trị nội bộ, mô hình cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty, chức năng nhiệm vụ của các ban, xí nghiệp và chi nhánh.
- Rà soát định mức chi phí: Theo dõi và có biện pháp tiết giảm, kiểm soát chi phí sản xuất, kinh doanh; quản lý chi phí theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các khoản mục chi phí biến đổi cần phải tương ứng với doanh thu thực hiện trong kỳ.
- Nâng cao công tác kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý tài sản..
- Phát huy vai trò của bộ phận pháp chế trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt đối với các hợp đồng kinh tế để hạn chế rủi ro tài chính cho Công ty.
- Rà soát công tác sáp nhập Công ty TNHH MTV thương mại Rượu Hà Nội vào cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế quản trị, Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật, tránh bị phạt vi phạm.

2/ Đối với công tác tài chính kế toán:

- Xây dựng kế hoạch và giải pháp tối ưu hóa vốn luân chuyển của Công ty; thận trọng đối với các khoản đầu tư tài chính tại ngân hàng thương mại.
- Rà soát công tác quản lý tài sản; quy định trình tự và phương án xử lý đối với vật tư, thành phẩm tồn kho lâu ngày kém và mất phẩm chất.

- Rà soát việc điều động thành phẩm giữa các kho trên toàn quốc, đảm bảo phù hợp với tình hình tiêu thụ thực tế, tránh lãng phí chi phí, hạn chế hàng tồn kho lâu ngày không đạt chất lượng tại khu vực chậm tiêu thụ làm phát sinh chi phí xử lý hàng tồn kho.
- Rà soát giả thành sản xuất, hao hụt nguyên vật liệu vượt định mức.
- Có phương án giải quyết đối với các khoản nợ xấu còn tồn tại.

3/ Đối với công tác xây dựng kế hoạch, cung ứng và sản xuất:

- Thận trọng rà soát công tác xây dựng kế hoạch tiêu thụ Tháng/ Quý/ Năm và việc điều chỉnh kế hoạch tiêu thụ trong năm, cùng với các tiêu chí là cơ sở đánh giá kết quả khi có sự điều chỉnh.
- Rà soát công tác xây dựng kế hoạch sản xuất, mua sắm các yếu tố sản xuất đầu vào, định mức kinh tế kỹ thuật; tập trung tổ chức, điều độ sản xuất để tiết kiệm chi phí trong sản xuất.
- Cập nhật Kế hoạch tiêu thụ, kế hoạch sản xuất với hạn mức tồn kho để đảm bảo sự phù hợp, hạn chế thành phẩm và vật tư tồn kho dài ngày, kém chất lượng, ứ đọng vốn của Công ty.

4/ Đối với công tác Hành chính, Tổ chức, nhân sự

- Xây dựng kế hoạch lao động và kế hoạch tiền lương hàng năm chi tiết phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh từng giai đoạn của Công ty.
- Xây dựng quy chế trả thu nhập cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Rà soát quy chế trả thu nhập cho người lao động phù hợp với kết quả công việc thực hiện, phù hợp với từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của Công ty; Rà soát hệ thống thang bảng lương hiện tại đã không còn phù hợp sau khi thực hiện tái cơ cấu để đảm bảo lợi ích của Công ty và quyền lợi của người lao động.
- Theo dõi thực hiện, đánh giá và có giải pháp kịp thời trong quá trình thực hiện kế hoạch lao động, tiền lương.
- Rà soát quy định, trình tự tuyển dụng, hồ sơ tuyển dụng và nội dung hợp đồng lao động.
- Thận trọng rà soát công tác thu nộp bảo hiểm đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành của Nhà nước, tránh rủi ro cho Công ty bị truy thu và phạt chậm nộp.
- Rà soát công tác quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng phương án khai thác sử dụng đất có hiệu quả.

5/ Đối với công tác kinh doanh

- Xây dựng chi tiết kế hoạch chi phí tương ứng với kế hoạch công việc cụ thể.
- Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trường hợp điều chỉnh kế hoạch bán hàng trong tháng, quý, phải xem xét thời điểm điều chỉnh phù hợp, đồng thời điều chỉnh cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công việc và toàn bộ chi phí thực tế chi trả phải tương ứng với kế hoạch điều chỉnh, đảm bảo tỷ lệ chi phí thực hiện tương ứng với tỷ lệ kết quả công việc đạt được, tránh vượt chi phí so với kế hoạch và đảm bảo tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Thận trọng trong việc xây dựng các chương trình hỗ trợ bán hàng, chiết khấu thương mại. Thực hiện đánh giá kết quả các chương trình đã triển khai.
- Xây dựng, triển khai dự án sản phẩm mới nên tập trung cho nhóm sản phẩm chủ lực, tiến hành đánh giá kết quả từng giai đoạn, đánh giá tổng kết sau khi thực hiện; đồng thời cần rà soát và có phương án đối với thành phẩm, vật tư mẫu mã cũ còn tồn kho.

- Xây dựng phương án tiêu thụ đối với các sản phẩm rượu tồn kho lâu ngày.

VI/ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể:

1/ Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2/ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

3/ Xem xét tính hợp lý các quy chế nội bộ của Công ty.

4/ Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.

5/ Phối hợp với các phòng ban chuyên môn để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

6/ Chi phí thuê tư vấn độc lập (khi cần thiết): 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp, vì nguồn lực của Ban kiểm soát phân tán không đáp ứng được công tác kiểm soát.


Báo cáo này đã được tất cả các kiểm soát viên nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của Quý vị Cổ đông; sự phối hợp, tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng chức năng để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát xin kính chúc sức khỏe đến các Quý vị đại biểu và Quý cổ đông tham dự đại hội.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Phạm Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2022.

- HĐQT, BKS.

- Lưu văn thư.



Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2022

Số: 146 /TTr - HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, ban hành kèm theo Nghị quyết số: 215/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021;

Căn cứ Kết luận tại cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 24/3/2022;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội kính trình Đại hội về việc phê duyệt Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 (Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo).

Với nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- TCTy CP Bia Rượu NGK HN(để b/c);
- Lưu Văn thư, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Phạm Trung Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận

đăng ký doanh nghiệp Số 0103014424 ngày 06 tháng 12 năm 2006

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 6 tháng 12 năm 2006. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp được sửa đổi gần nhất (lần thứ 13) vào ngày 7 tháng 7 năm 2020.

**Hội đồng Quản trị
("HĐQT")**

Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch
Ông Trần Hậu Cường	Thành viên
Ông Trần Văn Trung	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Thi	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021)
Ông Jos Duursema	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021)
Ông Trần Bảo Minh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021)
Ông Yann Cameli	Thành viên (miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021)

Ban Kiểm soát

Bà Phạm Thị Lan Anh	Trưởng ban
Ông Trần Đức Giang	Thành viên
Ông Hà Triệu Cường	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021)
Ông Jos Duursema	Thành viên (miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021)

Ban Giám đốc

Ông Trần Hậu Cường	Giám đốc
Ông Tống Nguyên Long	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021)

**Người đại diện theo
pháp luật**

Ông Trần Hậu Cường

Trụ sở chính

Số 94 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Công ty Kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội ("Công ty"), được ủy quyền bởi Hội đồng Quản trị theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 730/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 8 năm 2016 chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập các báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập các báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của các báo cáo tài chính. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 37. Các báo cáo tài chính này thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trần Hậu Cường
Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật

Hà Nội, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 15 tháng 2 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Rượu và Nước Giải Khát Hà Nội ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021 và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 15 tháng 2 năm 2022. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 37.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội



Trần Hồng Kiên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số:

0298-2018-006-1

Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HAN 2897

Hà Nội, ngày 15 tháng 2 năm 2022

Nguyễn Cẩm Ly

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số:

3067-2019-006-1



CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		202.351.097.191	214.785.261.993
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	8.165.102.741	36.025.447.192
111	Tiền		5.165.102.741	4.400.337.281
112	Các khoản tương đương tiền		3.000.000.000	31.625.109.911
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		109.300.000.000	89.500.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	109.300.000.000	89.500.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		19.476.828.567	15.474.183.303
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	18.939.077.017	14.763.219.431
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	2.632.816.789	1.649.748.206
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	8.424.410.684	9.878.937.889
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(10.519.475.923)	(10.817.722.223)
140	Hàng tồn kho	9	64.118.077.489	72.051.489.253
141	Hàng tồn kho		80.034.412.920	82.871.606.985
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(15.916.335.431)	(10.820.117.732)
150	Tài sản ngắn hạn khác		1.291.088.394	1.734.142.245
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		461.523.133	904.576.984
152	Thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	15(a)	375.050.035	375.050.035
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15(a)	454.515.226	454.515.226
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		158.372.443.420	179.780.208.288
220	Tài sản cố định		125.896.469.020	144.415.280.773
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	112.842.399.840	131.274.007.293
222	Nguyên giá		741.240.842.332	740.774.842.332
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(628.398.442.492)	(609.500.835.039)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	13.054.069.180	13.141.273.480
228	Nguyên giá		13.605.079.600	13.605.079.600
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(551.010.420)	(463.806.120)
240	Tài sản dở dang dài hạn		-	1.386.092.537
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	-	1.386.092.537
260	Tài sản dài hạn khác		32.475.974.400	33.978.834.978
261	Chi phí trả trước dài hạn	12	32.475.974.400	33.978.834.978
270	TỔNG TÀI SẢN		360.723.540.611	394.565.470.281

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI


Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		18.105.853.539	25.683.821.668
310	Nợ ngắn hạn		18.062.053.539	25.640.021.668
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	2.854.864.403	3.433.694.016
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	1.208.373.307	2.090.791.790
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(b)	5.839.245.295	12.633.298.033
314	Phải trả người lao động	16	2.393.370.451	1.629.211.608
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	2.867.806.762	3.406.124.445
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		18.316.717	18.316.715
319	Phải trả ngắn hạn khác	18	1.309.056.398	2.121.693.767
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	19	1.511.198.112	-
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		59.822.094	306.891.294
330	Nợ dài hạn		43.800.000	43.800.000
337	Phải trả dài hạn khác		43.800.000	43.800.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		342.617.687.072	368.881.648.613
410	Vốn chủ sở hữu		342.617.687.072	368.881.648.613
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20, 21	200.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	21	12.920.000	12.920.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	21	613.480.582.279	613.480.582.279
421	Lỗi sau thuế lũy kế	21	(470.875.815.207)	(444.611.853.666)
421a	- Lỗi sau thuế lũy kế của các năm trước		(444.611.853.666)	(413.659.223.360)
421b	- Lỗi sau thuế của năm nay		(26.263.961.541)	(30.952.630.306)
440	TỔNG NGUỒN VỐN		360.723.540.611	394.565.470.281



Đỗ Thành Luân
Người lập/ Phụ trách kế toán

Trần Hậu Cường
Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật
Ngày 15 tháng 2 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2021 VND	2020 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	112.440.968.586	114.450.900.155
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(10.388.844.063)	(11.162.435.789)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	102.052.124.523	103.288.464.366
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(85.767.713.763)	(89.067.082.225)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.284.410.760	14.221.382.141
21	Doanh thu hoạt động tài chính	4.959.794.377	5.458.258.488
22	Chi phí tài chính	(33.234.921)	(15.032.943)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(6.830.137)	(11.419.178)
25	Chi phí bán hàng	(27.553.733.895)	(29.523.210.447)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(20.006.545.327)	(21.112.219.036)
30	Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	(26.349.309.006)	(30.970.821.797)
31	Thu nhập khác	235.567.467	102.929.057
32	Chi phí khác	(150.220.002)	(84.737.566)
40	Lợi nhuận khác	85.347.465	18.191.491
50	Tổng lỗ kế toán trước thuế	(26.263.961.541)	(30.952.630.306)
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	29	-
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	29	-
60	Lỗ sau thuế TNDN	(26.263.961.541)	(30.952.630.306)
70	Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	22	(1.313)
71	Lỗ suy giảm trên cổ phiếu	22	(1.313)



Đỗ Thành Luân
Người lập/ Phụ trách kế toán



Trần Hậu Cường
Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật
Ngày 15 tháng 2 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

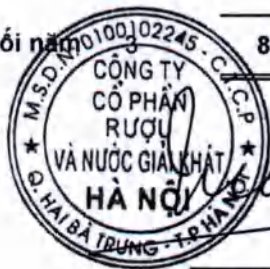
Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lỗ trước thuế	(26.263.961.541)	(30.952.630.306)
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	18.984.811.753	19.873.026.788
03	Các khoản dự phòng	6.309.169.511	465.107.992
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	25.861.373	3.613.765
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(4.959.794.377)	(5.456.566.615)
06	Chi phí lãi vay	6.830.137	11.419.178
07	Các khoản điều chỉnh khác	-	22.300.000
08	Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	(5.897.083.144)	(16.033.729.198)
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(4.858.082.102)	2.985.508.267
10	Giảm hàng tồn kho	4.223.286.602	38.997.405.433
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(8.842.097.041)	2.314.595.509
12	Giảm chi phí trả trước	1.945.914.429	2.860.227.479
14	Tiền lãi vay đã trả	(6.830.137)	(11.419.178)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(247.069.200)	(134.300.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(13.681.960.593)	30.978.288.312
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(466.000.000)	-
23	Chi tiền gửi có kỳ hạn	(164.800.000.000)	(99.500.000.000)
24	Thu tiền gửi có kỳ hạn	145.000.000.000	38.000.000.000
27	Thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.113.477.515	4.156.803.053
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(14.152.522.485)	(57.343.196.947)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Thu từ vay ngắn hạn	11.000.000.000	13.000.000.000
34	Chi trả nợ gốc vay	(11.000.000.000)	(13.000.000.000)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(27.834.483.078)	(26.364.908.635)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	36.025.447.192	62.393.728.029
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(25.861.373)	(3.372.202)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	8.165.102.741	36.025.447.192



Đỗ Thành Luân
Người lập/ Phụ trách kế toán



Trần Hậu Cường
Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật
Ngày 15 tháng 2 năm 2022

Số: 147/TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,

Căn cứ Điều lệ sửa đổi Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, ban hành kèm theo Nghị quyết số: 215/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số: 04/NQ-HALICO-HĐQT ngày 24/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội trình Đại hội cổ đông thường niên phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2022, cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ TH 2021 so với KH năm	Tỷ lệ KH 2022 so với TH 2021	
						%	+/-	%
	A	B	1	2	3	4=2/1	5=3-2	6=3/2
1	Doanh thu bán hàng và CCDV (bao gồm thuế TTĐB)	Tỷ đồng	198.45	177.32	200.53	89.4%	23.21	113.1%
2	Doanh thu bán hàng và CCDV (không bao gồm thuế TTĐB)	Tỷ đồng	127.34	112.44	126.30	88.3%	13.86	112.3%
	Trong đó:							
2.1	Tiêu thụ rượu trong nước	"	109.39	99.83	114.20	91.3%	14.37	114.4%
2.2	Rượu mang thương hiệu Halico xuất khẩu	"	3.23	5.19	4.94	160.5%	-0.25	95.2%
2.3	Cồn	"	8.40	1.33	0.72	15.8%	-0.61	54.1%
2.4	Doanh thu khác	"	1.32	1.58	1.31	119.7%	-0.27	83.1%
2.5	Doanh thu cung cấp dịch vụ		4.99	4.51	5.13	90.4%	0.61	113.6%
3	Các khoản giảm trừ doanh thu	Tỷ đồng	12.72	10.39	12.91	81.7%	2.52	124.3%
3.1	Hàng bán bị trả lại	"	-	0.001				
3.2	Chiết khấu TM	"	12.72	10.39	12.74	81.7%	2.52	124.3%
4	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV (=2-3)	"	114.62	102.05	113.56	89.0%	11.34	111.1%
5	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	94.70	85.77	90.35	90.6%	4.59	105.3%
	Trong đó							
	Giá vốn rượu Halico	"	70.04	60.30	74.15	86.1%	13.85	123.0%
	Giá vốn Cồn	"		0.56		8.1%	-0.10	82.9%



			6.98		0.47			
	Chi phí sản xuất chung cố định ghi nhận vào giá vốn hàng bán	"	17.33	24.40	15.39	140.8%	-9.01	63.1%
	Giá vốn khác	"	0.35	0.51	0.34	145.9%	-0.16	67.7%
6	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV (=4-5)	Tỷ đồng	19.92	16.28	23.21	81.7%	6.75	141.5%
7	Doanh thu hoạt động tài chính		4.27	4.96	4.95	116.2%	-0.01	99.8%
8	Chi phí tài chính	"	0.08	0.03	0.05	41.5%	0.02	150.4%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	"	0.08	0.01	0.05	8.5%	0.04	732.0%
9	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	34.82	27.55	32.82	79.1%	5.50	120.0%
10	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	19.46	20.01	20.15	102.8%	0.14	100.7%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD (=6+7-8-9-10)	Tỷ đồng	-30.17	-26.35	-24.87	87.3%	1.08	95.9%
12	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0	0.24	0.30		0.06	127.4%
13	Chi phí khác	"	0.02	0.15	0.20	751.1%	0.05	133.1%
14	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-0.02	0.09	0.10	426.7%	0.01	117.2%
15	Lợi nhuận trước thuế (=11+14)	"	-30.19	-26.26	-24.77	87.0%	1.10	95.8%
16	Sản lượng sản xuất							
16.1	Cồn	1000 lít	1,000	973	1,000	97.3%	26.68	102.7%
16.2	Rượu mang thương hiệu Halico	"	2,323	2,313	2,249	99.6%	-64.80	97.2%
16.3	Cồn 70%V đóng can	"	0	11	13			
17	Sản lượng tiêu thụ chủ yếu							
17.1	Tiêu thụ rượu	1000 lít	2,564	2,459	2,713	95.9%	254.00	110.3%
	Tiêu thụ rượu trong nước	"	2,515	2,389	2,626	95.0%	237.10	109.9%
	Rượu mang thương hiệu Halico xuất khẩu	"	49	71	87	145.2%	16.91	124.0%
17.2	Cồn	"	200	75		37.4%	-74.73	0.0%
18	Tổng nộp ngân sách	Tỷ đồng	95.47	89.90	95.65	94.2%	-89.90	0.0%
	Thuế VAT	"	19.52	14.36	16.51	73.5%	-14.36	0.0%
*	Trong đó thuế TTDB	"	71.11	70.25	74.30	98.8%	-70.25	0.0%
	Thuế TNCN	"		0.06	-		-0.06	0.0%
	Thuế đất	"	4.40	4.82	4.40	109.5%	-4.82	0.0%
	Thuế nhập khẩu	"	0.23	0.22	0.23	95.0%	-0.22	0.0%
	Thuế tài nguyên	"	0.20	0.18	0.20	87.7%	-0.18	0.0%
	Thuế môn bài	"	0.01	0.01	0.01	93.3%	-0.01	0.0%
	Thuế khác	"					0.00	
19	Quỹ lương	Tỷ đồng	21.01	19.41	20.61		0.00	
19.1	- Tiền lương CBCNV	"	20.01	18.52	19.53	92.5%	1.01	105.5%

102
 NG
 PH
 CƯ
 C GI
 AN
 HUNG

19.2	- Tiền lương BĐH & BKS	"	1.00	0.89	1.08	89.0%	0.18	120.4%
20	Lao động bình quân	Người	214	206	209	96.4%	3.00	101.5%
20.1	- CBCNV	"	210	202	205	96.3%	3.00	101.5%
20.2	- BĐH & BKS	"	4	4	4	100.0%	0.00	100.0%
21	Tiền lương bình quân/tháng							
21.1	- CBCNV	Tr/Ng/Th	7.95	7.56	7.94	95.1%	0.38	105.0%
21.2	- BĐH & BKS	"	20.91			0.00	0.00	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- TCTy CP Bia Rượu NGK HN (đề b/c);
- Lưu Văn thư, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Phạm Trung Kiên



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v: Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021;
mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022
của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty hiện hành;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Rượu và NGK HN;
- Căn cứ Nghị quyết số: 04/NQ-HALICO-HĐQT ngày 24/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022 của thành viên HĐQT và BKS Công ty CP Rượu và NGK Hà Nội như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021:

Tiền lương thực hiện năm 2021 của thành viên HĐQT, BKS như sau:

TT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Quỹ tiền lương và thù lao KH theo NQ ĐHĐCĐ năm 2021	199.500.000
2	Quỹ tiền lương và thù lao thực hiện năm 2021. Chi tiết	105.926.767
a	Tiền lương của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách	105.926.767
b	Thù lao của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm	0
3	Kết luận: Chênh lệch thực hiện so với KH thông qua ĐHĐCĐ (Thực tế đã chi ít hơn KH được duyệt)	93.573.234

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022:

Mức tiền lương thực hiện sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty.

Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.



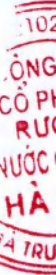
- Tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách; thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm và Thư ký: **199,5 triệu đồng.**

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại, Công ty sẽ không tiến hành chi trả tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách; thù lao của thành viên HĐQT kiêm nhiệm; thù lao của thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm và Thư ký trong năm 2022 để chia sẽ khó khăn với Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2022;
- Thành viên HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu Văn thư, HCNS (02).



Phụ lục 1**QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO HĐQT - BKS NĂM 2021**

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỨC THÙ LAO (Tr đ)	SỐ THÁNG HƯỞNG	THÙ LAO (Tr đ)	TIỀN LƯƠNG (Tr đ)
1	Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	0	0	0	0
2	Trần Văn Trung	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
3	Trần Hậu Cường	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
4	Trần Bảo Minh	Thành viên HĐQT (Đến hết ngày 29/4/2021)	0	0	0	0
5	Yann Camelli	Thành viên HĐQT (Đến hết ngày 29/4/2021)	0	0	0	0
6	Nguyễn Anh Thi	Thành viên HĐQT (Kể từ ngày 29/4/2021)	0	0	0	0
7	Jos Duursema	Thành viên HĐQT (Kể từ ngày 29/4/2021)	0	0	0	0
8	Phạm Thị Lan Anh	Trưởng ban kiểm soát (CTr)	0	0	0	105,926
9	Hà Triệu Cường	Thành viên BKS (Kể từ ngày 29/4/2021)	0	0	0	0
10	Trần Đức Giang	Thành viên BKS	0	0	0	0
11	Hoàng Thị Thu Hà	Thư ký HĐQT	0	0	0	0
TỔNG CỘNG:					0	105,926

AI KH
HỘI
S.T.P

Phụ lục 2

**KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO HĐQT
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CHUYÊN TRÁCH NĂM 2022**

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỨC THÙ LAO (Tr đ)	SỐ THÁNG HƯỞNG	THÙ LAO (Tr đ)	TIỀN LƯƠNG (Tr đ)
1	Phạm Thị Lan Anh	Trưởng ban kiểm soát (CTr)	0	0	0	199,5
	CỘNG:				0	199,5



TỔNG C.TY CP BIA RƯỢU NƯỚC HÀ NỘI
CÔNG TY CP RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 131/BKS-TT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán có uy tín trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2022;
- HĐQT, BKS;
- Lưu văn thư.

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020,

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019,

Căn cứ Điều lệ sửa đổi Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, ban hành kèm theo Nghị quyết số: 215/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội ngày 22/4/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022

Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022

Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022

Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 (tóm tắt):

Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 (tóm tắt) với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 5. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2022:

Đại hội đã thông qua Kế hoạch SXKD năm 2022 với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu (bao gồm thuế TTĐB): 200,53 tỷ đồng
- Doanh thu thuần về hàng hoá và cung cấp dịch vụ: 113,56 tỷ đồng.
- Sản lượng sản xuất: 2,249 triệu lít rượu và 1 triệu lít cồn.
- Sản lượng tiêu thụ: 2,713 triệu lít rượu các loại.
- Lợi nhuận trước thuế: -24,77 tỷ đồng.
- Quỹ lương (không tính Ban điều hành): 19,53 tỷ đồng.
- Lao động bình quân (không tính Ban điều hành): 205 người.

Điều 6. Thông qua chế độ lương và thù lao năm 2022: HĐQT, BKS, Thư ký của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội (quyết toán năm 2021, dự kiến năm 2022):

1. Đại hội đã thông qua quyết toán tiền lương và thù lao năm 2021 đối với các thành viên HĐQT, Ban Kiểm Soát, Thư ký HĐQT của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội: 105.926.767 đồng với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Đại hội đã thông qua chế độ lương và thù lao năm 2022: HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội: 199.500.000 đồng với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

- Mức tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát tương đương mức tiền lương chức danh của Trưởng Phòng/Ban các đơn vị trong Công ty.

- Tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách; thù lao của thành viên HĐQT kiêm nhiệm; thù lao của thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm và Thư ký: 0 đồng.

Mức tiền lương thực hiện sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty.

Mức tiền lương bình quân thực hiện của Trưởng BKS được xác định theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2022:

Đại hội đã thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán có uy tín trong danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội năm 2022 với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền trong Nghị quyết

này, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu Văn thư, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Phạm Trung Kiên